

Số: ~~104/KL~~ KL-VPUBND

Đồng Hới, ngày 27 tháng 3 năm 2020

KẾT LUẬN NỘI DUNG TỐ CÁO

**Đối với ông Trần Hữu Dân - Trưởng Phòng Nội chính,
Văn phòng UBND tỉnh**

Ngày 20/02/2020, Chánh Văn phòng UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 07/QĐ-VPUBND về việc thụ lý tố cáo và thành lập Tổ xác minh nội dung tố cáo của công dân đối với ông Trần Hữu Dân, Trưởng phòng Nội chính, Văn phòng UBND tỉnh theo đơn kiện ghi ngày 09/01/2020 của công dân;

Căn cứ nội dung tố cáo, giải trình của người bị tố cáo, kết quả xác minh nội dung tố cáo, các tài liệu, chứng cứ có liên quan và đối chiếu với các quy định của pháp luật, Chánh Văn phòng UBND tỉnh kết luận nội dung tố cáo như sau:

1. Kết quả xác minh nội dung tố cáo:

1.1 Tóm tắt nội dung đơn.

Theo “Đơn kiện” ghi ngày 09/01/2020 (do Ban Nội chính Tỉnh ủy chuyển đến Văn phòng UBND tỉnh theo Phiếu chuyển số 240 - PC/BNCTU ngày 20/02/2020) tố cáo, phản ánh ông Trần Hữu Dân, Trưởng phòng Nội chính, Văn phòng UBND tỉnh. Nội dung đơn nêu:

“...Năm 2005 tôi mới làm hồ sơ để được hưởng chế độ thương binh do ông Mạc, trưởng phòng tổ chức Sở Giao thông vận tải tỉnh Quảng Bình trực tiếp làm hồ sơ và nộp lên Sở Lao động, TBXH tỉnh Quảng Bình. Chờ mãi tôi vẫn không thấy Sở Lao động TBXH Quảng Bình giải quyết chế độ nên đã trực tiếp báo cáo lên Bác Đồng Sỹ Nguyên và Bác Nguyên đã viết thư gửi cho ông Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Bình giải quyết chế độ người có công cho tôi. Ông Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Bình Nguyễn Hữu Hoài đã nhận hồ sơ và thư của Bác Nguyên và giao nhiệm vụ cho ông Trần Hữu Dân trưởng phòng nội chính thuộc UBND tỉnh Quảng Bình làm chế độ cho tôi, nhưng chờ lâu quá không thấy kết quả nên tôi đã đến UBND tỉnh để hỏi xem đã giải quyết như thế nào thì được phòng hành chính UBND tỉnh hướng dẫn đến phòng Nội chính UBND tỉnh gặp ông Dân để hỏi. Khi gặp ông Trần Hữu Dân thì ông Dân đã đe dọa tôi, ông nói: “Ai cho ông gặp tôi khi chưa có ý kiến của tôi”, tôi đã trình bày với ông Dân là hồ sơ của tôi ở chỗ ông đã lâu nhưng chưa được giải quyết và tôi đến gặp ông là do phòng Hành chính UBND tỉnh hướng dẫn tôi đến gặp trực tiếp ông. Ông Dân đã trả lời tôi là “Ông Đồng Sỹ Nguyên cũng thế thôi, xã hội bây giờ là có đi có lại, tôi còn trẻ mà đã ngồi ở vị trí này là cao lắm đấy, ít người có được” thấy tôi im lặng ông Dân nói tiếp “tôi sẽ giữ thư của ông Đồng Sỹ Nguyên lại và ông ấy đã giữ thư của Bác Đồng Sỹ Nguyên và không giao hồ sơ cho tôi. Ông Dân nói tiếp “tôi phớt lờ hồ sơ của ông để trả về Sở Giao thông Quảng Bình” tôi không biết làm thế nào đành phải trở về nhà.

Qua sự việc ông Dân làm, tôi thấy ông Dân là một người cán bộ của Đảng và Nhà nước làm việc cho dân mà đòi ăn hối lộ trên xương máu của những người đã đóng góp xương máu cho Đảng và Nhà nước xây dựng xã hội hòa bình dân chủ, độc lập, tự do, hạnh phúc ở Việt Nam.

Ông Dân đã coi thường nhân dân làm mất uy tín của Đảng và Nhà nước trước nhân dân. Không xứng đáng làm người cán bộ của nhân dân.

Vì vậy tôi viết đơn này kính gửi lên Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Bình nghiêm khắc phê phán, xử lý hàng ngũ cán bộ được trong sạch...”

1.2. Làm việc với người tố cáo.

Ngày 13/3/2020, Tổ xác minh đã làm việc với người tố cáo để yêu cầu cung cấp thông tin, chứng cứ liên quan đến đơn tố cáo. Tại buổi làm việc, người tố cáo trình bày: Năm 2016, Ông đến Văn phòng UBND tỉnh để hỏi về việc giải quyết hồ sơ đề nghị giải quyết chế độ chính sách như thương binh đối với bản thân ông (hồ sơ gửi đồng chí Chủ tịch UBND tỉnh Nguyễn Hữu Hoài, kèm theo thư tay của đồng chí Đồng Sỹ Nguyên) và được bộ phận Văn thư, Phòng Hành chính - Tổ chức hướng dẫn gặp ông Trần Hữu Dân, Trưởng phòng Nội chính. Tại phòng làm việc của ông Trần Hữu Dân, khi được hỏi về việc giải quyết hồ sơ đề nghị hưởng chế độ như thương binh, ông Trần Hữu Dân đã có thái độ, lời nói với công dân như nội dung đơn tố cáo ngày 09/01/2020 gửi Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Bình.

Qua trao đổi tại buổi làm việc nhận thấy: Những nội dung công dân trình bày trong đơn là công dân nhớ lại và phản ánh những gì ông Trần Hữu Dân nói hơn 3 năm trước; người tố cáo không có tài liệu, chứng cứ gì để chứng minh cho nội dung tố cáo, phản ánh.

Ngoài nội dung tố cáo, phản ánh như trình bày ở trên, công dân có nguyện vọng được xem xét, giải quyết chế độ người hưởng chính sách như thương binh đối với bản thân.

1.3. Làm việc với người bị tố cáo.

Ngày 18/3/2020, Tổ xác minh đã làm việc với người bị tố cáo để yêu cầu báo cáo giải trình. Theo Báo cáo giải trình của người bị tố cáo: Ngày 24/8/2016, Bác Đồng Sỹ Nguyên có thư tay và hồ sơ đề nghị hưởng chế độ thương binh của công dân gửi đồng chí Nguyễn Hữu Hoài, Chủ tịch UBND tỉnh (theo đường bưu điện đến Văn phòng UBND tỉnh ngày 05/9/2016). Đồng chí Nguyễn Hữu Hoài đã có bút phê vào thư tay với nội dung “K/c anh Dân NC dự thảo công văn giao Sở Lao động Thương binh và Xã hội giải quyết”.

Thực hiện chỉ đạo của đồng chí Chủ tịch UBND tỉnh, ông Trần Hữu Dân đã thảo văn bản truyền đạt ý kiến của Chủ tịch giao Sở Lao động Thương binh và Xã hội giải quyết hồ sơ đề nghị hưởng chế độ thương binh của công dân (Công văn số 2172/VPUBND-NC ngày 29/9/2016 của Văn phòng UBND tỉnh).

Ngày 10/10/2016, Sở Lao động Thương binh và Xã hội có Công văn số 1317/SLĐTBXH-NCC gửi Văn phòng UBND tỉnh với nội dung: “Trường hợp ông Hùng, đơn vị khi bị thương thuộc Sở Giao thông Vận tải Quảng Bình quản lý. Đối chiếu với quy định tại Điều 11, Thông tư liên tịch số 28/2013/TTLT-BLĐTBXS-

BQP ngày 22/10/2013, Sở Lao động Thương binh và Xã hội đề nghị Văn phòng UBND tỉnh báo cáo đồng chí Chủ tịch UBND tỉnh chuyển hồ sơ đến Sở Giao thông Vận tải Quảng Bình để kiểm tra, giải quyết theo thẩm quyền”.

Trên cơ sở ý kiến của Sở Lao động Thương binh và Xã hội tại Công văn nói trên, ông Trần Hữu Dân đã báo cáo xin ý kiến chỉ đạo của đồng chí Trần Tiến Dũng, Phó Chủ tịch UBND tỉnh (được phân công phụ trách giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị lĩnh vực chính sách người có công) và đã tham mưu văn bản chuyển hồ sơ đến Sở Giao thông Vận tải xem xét giải quyết (Công văn số 2517/VPUBND-NC ngày 02/11/2016 của Văn phòng UBND tỉnh). Đồng thời, ông Trần Hữu Dân đã trực tiếp liên hệ và bàn giao 03 bộ hồ sơ của công dân cho ông Thái Vĩnh Cường, cán bộ Sở Giao thông vận tải (có Biên bản giao nhận cụ thể) mà không gửi theo đường Công văn để đảm bảo không thất lạc hồ sơ.

Như vậy, việc xem xét giải quyết hồ sơ đề nghị được hưởng chế độ thương binh của công dân là thuộc thẩm quyền của Sở Giao thông vận tải vì công dân trước đây là công nhân Công ty cầu Quảng Bình trực thuộc Ty Giao thông Quảng Bình. Việc tham mưu xử lý đơn và hồ sơ của công dân là đã thực hiện theo đúng chức trách, nhiệm vụ. Qua xem lại quá trình tham mưu xử lý đơn của công dân, ông Trần Hữu Dân nhận thấy thời gian xử lý có chậm so với quy định. Việc xử lý chậm xuất phát từ lý do khách quan, cụ thể: Tháng 4/2016 xảy ra sự cố môi trường biển do Công ty Formosa gây ra, thời gian cả năm 2016, tình hình an ninh trật tự trên địa bàn tỉnh có nhiều diễn biến phức tạp. Bản thân ông được phân công bám dân, túc trực tại công cơ quan hàng ngày để tuyên truyền, vận động, nắm thông tin (kể cả ngày nghỉ) để kịp thời báo cáo lãnh đạo UBND tỉnh và lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh xử lý. Ngoài ra bản thân ông cũng được lãnh đạo UBND tỉnh chỉ đạo về cơ sở, nhất là địa bàn xã Hải Ninh để theo dõi, nắm tình hình; tham mưu tổ chức đối thoại và xử lý các vấn đề phát sinh...

Về nội dung đơn tố cáo, phản ánh, Báo cáo giải trình của ông Trần Hữu Dân có các nội dung chính sau:

Ông Trần Hữu Dân khẳng định nội dung công dân tố cáo, phản ánh nói trên là hoàn toàn bịa đặt, dựng chuyện, vu khống đối với ông Trần Hữu Dân. Vì:

Thứ nhất, công dân cho rằng: “Khi gặp ông Trần Hữu Dân thì ông Dân đe dọa tôi nói “Ai cho ông đến gặp tôi khi chưa có ý kiến của tôi”. Nếu nói như công dân thì chứng tỏ là tôi đã từ chối, không tiếp ông. Thực tế công dân rất nhiều lần đến Phòng làm việc của tôi (ông Trần Hữu Dân) tại trụ sở UBND tỉnh và luôn được tôi tiếp đón chu đáo. Với trách nhiệm của mình, tôi đã trao đổi, chia sẻ với những khó khăn của ông về quá trình cống hiến nhưng đến nay chưa giải quyết được chế độ và giải thích về mặt pháp luật để công dân hiểu trách nhiệm của chuyên viên Văn phòng UBND tỉnh là chỉ xử lý đơn theo chỉ đạo của lãnh đạo UBND tỉnh để chuyển cho các ngành giải quyết theo thẩm quyền chứ không có thẩm quyền giải quyết. Với việc công dân đến Phòng làm việc của tôi không chỉ một lần mà nhiều lần và đều được tiếp đón chu đáo, tận tình, đơn của công dân đã được tham mưu xử lý cẩn thận, đến đúng cơ quan có thẩm quyền để giải quyết thì việc công dân nêu “Ai cho ông đến gặp tôi khi chưa có ý kiến của tôi” càng không đúng sự thật.

Thứ hai, ông Dân đã trả lời công dân là “Ông Đồng Sỹ Nguyên cũng thế thôi, xã hội bây giờ là có đi có lại, tôi còn trẻ mà đã ngồi ở vị trí này là cao lắm đấy, ít người có được”: Đây hoàn toàn là sự bịa đặt vô căn cứ. Với việc tôi tiếp đón công dân nhiều lần, xử lý đơn chu đáo, đúng quy định thì đã chứng minh tôi không thể nói những câu nói như công dân nêu. Hơn nữa, trong phòng làm việc của tôi còn có đồng chí Nguyễn Thị Thu Hiền, Phó Trưởng Phòng Nội chính (ngồi chung Phòng) chắc chắn sẽ biết rằng tôi luôn là người có phát ngôn chuẩn mực khi tiếp người dân nói chung cũng như công dân nói riêng. Mặt khác, với tư cách của người đảng viên, người cán bộ, công chức, thẩm nhân tư tưởng phục vụ nhân dân, công tác tại cơ quan hành chính cao nhất của tỉnh, với yêu cầu đòi hỏi rất cao về kỷ luật, kỷ cương hành chính, ý thức phục vụ nhân dân, luôn có sự lãnh đạo, chỉ đạo, giám sát chặt chẽ của các đồng chí lãnh đạo tỉnh, chắc chắn rằng tôi không bao giờ có những phát ngôn như vậy. Thực tế qua thời gian dài thực hiện nhiệm vụ tham mưu tiếp công dân, xử lý đơn thư khiếu nại, tôi luôn được lãnh đạo UBND tỉnh, lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh tin nhiệm phân công trực tiếp tiếp hàng trăm lượt công dân đến khiếu kiện tại trụ sở UBND tỉnh, kể cả những lần công dân tụ tập đông người trước trụ sở (như giai đoạn sự cố môi trường biển, các lần tụ tập đông người...), tôi chưa bao giờ có phát ngôn thiếu chuẩn mực và cũng chưa bao giờ có người dân nào phàn nàn, hay phản ứng về cách ứng xử, nói năng của tôi. Những kết quả của tôi trong công tác tiếp dân luôn được lãnh đạo UBND tỉnh, lãnh đạo Văn phòng UBND ghi nhận, đánh giá cao. Từ thực tế đó, càng chứng minh công dân nói tôi có câu nói trên là hoàn toàn bịa đặt, không đúng thực tế.

Thứ ba, theo đơn công dân tố cáo ông Trần Hữu Dân “đòi ăn hối lộ”, công dân chỉ nêu chung chung, chứ không nêu sự việc cụ thể nào: Đây càng là sự bịa đặt của công dân đối với bản thân tôi, bởi vì: Chuyên viên Văn phòng UBND tỉnh chỉ là người xử lý chuyên đơn, không có thẩm quyền giải quyết nên không có quyền hành gì để đòi ăn hối lộ. Qua quá trình xử lý đơn, giúp cho hồ sơ của ông đến với cơ quan chức năng để giải quyết cho ông và rất nhiều lần tiếp đón ông chu đáo, giải thích, động viên, chia sẻ với hoàn cảnh khó khăn, cũng như thiệt thòi của ông và cũng đã nói rõ là chúng cháu chỉ có trách nhiệm tham mưu chuyên đơn, vì vậy việc nói tôi đòi ăn hối lộ càng không có cơ sở. Ông đến trụ sở Văn phòng UBND tỉnh gặp tôi, xung quanh tôi còn có lãnh đạo, anh em, đồng nghiệp, tôi tiếp ông tại phòng làm việc, công khai, minh bạch, trao đổi công việc rõ ràng, cặn kẽ, tôi cũng không gặp riêng ông Hùng, cũng không điện thoại riêng cho ông Hùng, càng không có cơ sở để nói tôi đòi ăn hối lộ.

Ngoài ra, ông Trần Hữu Dân có ý kiến:

- Việc công dân gặp tôi để hỏi về việc giải quyết hồ sơ kiến nghị giải quyết chế độ thương binh thời gian từ đó đến nay đã hơn 3 năm (tháng 9/2016); nếu tôi có các hành vi sai trái như công dân nêu thì tại sao ngay tại thời điểm đó công dân không tố cáo, phản ánh!? Trong thực tế thời gian qua, trong công tác giải quyết khiếu kiện, rất nhiều cán bộ, công chức đã bị công dân tố cáo với đặc điểm chung là: Khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh không đạt được mục đích chuyển sang tố cáo cán bộ.

- Về công dân: Qua tìm hiểu tôi được biết, công dân thường xuyên có các khiếu nại, tố cáo khác gửi đến các Bộ, ngành trung ương; trong đó có việc gửi đơn kiện đến Ban thư ký - Đài truyền hình Việt Nam có nội dung tố cáo Phòng kỹ thuật

ng nghiệp vụ Công an tỉnh Bình Trị Thiên (nay là Phòng kỹ thuật nghiệp vụ Công an tỉnh Quảng Bình) đã dùng phương tiện vô tuyến điện tử đe dọa, đàn áp công dân từ năm 1986 cho đến nay, gây tổn hại cho công dân về tinh thần, sức khỏe và kinh tế gia đình. Đơn đã được Công an tỉnh xem xét và trả lời là tố cáo, phản ánh không đúng.

1.4. Làm việc với các cơ quan có liên quan.

1.4.1. Sở Lao động, Thương binh và Xã hội.

Ngày 20/3/2020, Tổ xác minh đã làm việc với Phòng Người có công, Sở Lao động, Thương binh và Xã hội, cho thấy:

Sau khi nhận được Công văn số 2172/VPUBND-NC ngày 29/9/2019 của Văn phòng UBND tỉnh, Phòng Người có công đã kiểm tra hồ sơ vụ việc, đối chiếu với các quy định của pháp luật có liên quan và tham mưu cho Sở Lao động, Thương binh và Xã hội ban hành Công văn số 1317/SLĐTBOXH-NCC ngày 10/10/2016 chuyển trả hồ sơ của công dân và đề nghị Văn phòng UBND tỉnh chuyển hồ sơ của công dân cho Sở Giao thông vận tải để kiểm tra, giải quyết theo thẩm quyền. Việc chuyển trả hồ sơ và đề nghị chuyển Sở Giao thông vận tải xem xét giải quyết là đúng theo quy định tại Điều 11, Thông tư liên tịch số 28/2013/TTLT-BLĐTBOXH - BQP ngày 22/10/2013.

1.4.2. Sở Giao thông vận tải.

Ngày 20/3/2020, Tổ xác minh đã làm việc với Văn phòng Sở Giao thông vận tải, cho thấy:

Sau khi nhận được Công văn số 2517/VPUBND-NC ngày 02/11/2016 của Văn phòng UBND tỉnh, Văn phòng Sở đã tham mưu Sở Giao thông vận tải ban hành Công văn số 2482/SGTVT-VP ngày 15/11/2016 về việc giải quyết chế độ xác nhận thương binh của công dân, báo cáo UBND tỉnh.

Hồ sơ đề nghị xác nhận thương binh của công dân gửi kèm theo Công văn số 2517/VPUBND-NC ngày 02/11/2016 của Văn phòng UBND tỉnh Sở Giao thông vận tải đã trả cho công dân theo đơn đề nghị ngày 25/11/2016 (có biên bản trả hồ sơ và đơn đề nghị của công dân).

1.5. Kết quả kiểm tra việc giải quyết hồ sơ đề nghị hưởng chế độ người có công của công dân.

Theo Công văn số 559/SGTVT-VP ngày 18/3/2020 của Sở Giao thông vận tải Quảng Bình (phúc đáp Công văn số 625/VPUBND ngày 28/02/2020 của Văn phòng UBND tỉnh) việc giải quyết chế độ như thương binh cho công dân (người có đơn tố cáo) như sau:

Thực hiện văn bản số 2517/VPUBND-NC ngày 02/11/2016 của Văn phòng UBND tỉnh Quảng Bình về việc giải quyết hồ sơ đề nghị hưởng chính sách thương binh đối với công dân; ngày 15/11/2016, Sở GTVT đã có văn bản số 2482/SGTVT-VP trả lời nội dung văn bản trên.

Ngày 01/6/2017, Ban Chỉ đạo xác nhận người có công tỉnh Quảng Bình có Văn bản số 01/BCĐ về việc hướng dẫn rà soát, giải quyết chính sách tìn độnđ theo tinh thần Quyết định số 408/QĐ-LĐTBOXH ngày 20/3/2017 của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội; Sở GTVT đã rà soát hồ sơ đề nghị xác nhận thương binh,

liệt sĩ thuộc lĩnh vực giao thông vận tải còn tồn đọng để thực hiện quy trình xét duyệt trình cơ quan có thẩm quyền xem xét giải quyết, trong đó có hồ sơ của công dân (Văn bản số 2326/SGTVT-VP ngày 16/10/2017).

Ngày 19/6/2019, Sở Lao động, Thương binh và Xã hội có văn bản số 811/SLĐTBXH-NCC thông báo kết quả xét duyệt hồ sơ tồn đọng của Cục Người có Công - Bộ LĐTBXH. Tại danh sách chưa đủ điều kiện, thủ tục hồ sơ xác nhận người hưởng chính sách như thương binh ban hành kèm theo Công văn yêu cầu giải trình lý do tồn đọng và làm rõ nhiệm vụ trực tiếp phục vụ chiến đấu hay không đối với trường hợp hồ sơ công dân. Thực hiện yêu cầu trên, Sở GTVT có Công văn số 1912/SGTVT-VP ngày 25/7/2019 và Công văn số 2550/SGTVT-VP ngày 24/9/2019 giải trình, bổ sung hồ sơ gửi Sở Lao động Thương binh và Xã hội để tham mưu cho UBND tỉnh gửi Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội xem xét giải quyết.

Ngày 30/9/2019, UBND tỉnh có Công văn số 1604/UBND-VX về việc giải quyết hồ sơ tồn đọng đề nghị xác nhận người có công (đợt 1/2019) đề nghị Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội xác nhận người có công cho 34 trường hợp trong đó có hồ sơ của người tố cáo.

2. Căn cứ pháp luật để xác định có hay không hành vi vi phạm pháp luật:

Căn cứ Luật Tố cáo năm 2018; Luật Cán bộ, công chức số 22/2008/QH12; Nghị định số 31/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức thi hành Luật Tố cáo; Thông tư số 07/2014/TT-TTCP ngày 31/10/2014 của Thanh tra Chính phủ Quy định quy trình xử lý đơn khiếu nại, đơn tố cáo, đơn kiến nghị, phản ánh. Nhận thấy:

2.1. “Đơn kiện” ghi ngày 09/01/2020 (do Ban Nội chính Tỉnh ủy chuyển đến Văn phòng UBND tỉnh theo Phiếu chuyển số 240 - PC/BNCTU ngày 20/02/2020), có nội dung tố cáo, phản ánh ông Trần Hữu Dân, Trưởng phòng Nội chính, Văn phòng UBND tỉnh thuộc thẩm quyền xem xét, giải quyết của Chánh Văn phòng UBND tỉnh theo quy định tại điểm a, khoản 3, Điều 13, Luật Tố cáo năm 2018.

2.2. Qua xác minh cho thấy, ông Trần Hữu Dân đã tham mưu chuyển hồ sơ của công dân đến các sở, ngành liên quan để xem xét giải quyết theo thẩm quyền là đã thực hiện đúng chức trách, nhiệm vụ của mình. Tuy nhiên, việc xử lý chuyển hồ sơ sau khi có ý kiến của Sở Lao động, Thương binh và Xã hội là có chậm theo quy định. Việc chuyển hồ sơ chậm có lý do khách quan là thời điểm đó xảy ra sự cố ô nhiễm môi trường biển do Công Ty Gang thép Hưng Nghiệp Fomusa Hà Tĩnh gây ra, công dân thường xuyên tụ tập đông người trước trụ sở UBND tỉnh trong một thời gian dài để kiến nghị giải quyết bồi thường. Cùng với việc công dân ở xã Hải Ninh, huyện Quảng Ninh tụ tập khiếu kiện đòi bồi thường hồ tôm khi GPMB triển khai dự án FLC... nên tình hình an ninh trật tự hết sức phức tạp. Ông Trần Hữu Dân được Lãnh đạo UBND tỉnh, Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh phân công trực tiếp xử lý với yêu cầu là những công việc chưa thực sự cần thiết thì xử lý sau, ưu tiên tập trung thời gian xử lý những vấn đề phát sinh tại công trụ sở UBND tỉnh và tham mưu chỉ đạo công tác đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn tỉnh.

2.3. Người tố cáo không cung cấp được các tài liệu, chứng cứ chứng minh cho nội dung tố cáo, phản ánh của mình.

2.4. Các sở, ngành có liên quan đã tích cực xem xét, giải quyết hồ sơ đề nghị được hưởng chế độ chính sách như thương binh của công dân, đã tham mưu UBND tỉnh đề nghị Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội xem xét, giải quyết chế độ như thương binh cho công dân và các đối tượng chính sách khác.

3. Kết luận:

Nội dung tố cáo của công dân theo “Đơn kiện” ghi ngày 09/01/2020 (do Ban Nội chính Tỉnh ủy chuyển đến Văn phòng UBND tỉnh theo Phiếu chuyển số 240 - PC/BNCTU ngày 20/02/2020) đối với ông Trần Hữu Dân, Trưởng phòng Nội chính, Văn phòng UBND tỉnh là không có cơ sở.

4. Các biện pháp xử lý theo thẩm quyền cần thực hiện và kiến nghị:

4.1. Ông Trần Hữu Dân và cán bộ, chuyên viên có liên quan cần rút kinh nghiệm trong việc đảm bảo thời gian xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của cá nhân, tổ chức theo đúng quy định. Các phòng, ban chuyên môn có liên quan thuộc Văn phòng UBND tỉnh tham mưu văn bản của UBND tỉnh chỉ đạo Sở Lao động, Thương binh và Xã hội trực tiếp làm việc với Cục Người có công - Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội để tiếp tục đề nghị giải quyết chế độ như thương binh đối với công dân và các trường hợp tương tự.

4.2. Đề nghị các Sở: Giao thông vận tải, Lao động - Thương binh và Xã hội và các cơ quan, đơn vị có liên quan tích cực quan tâm, tham mưu UBND tỉnh xem xét đề nghị giải quyết chế độ người hưởng chính sách như thương binh của công dân theo đúng quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Chánh VPUBND tỉnh;
- Người tố cáo;
- Người bị tố cáo;
- Lưu: Hồ sơ TXM, VT.

CHÁNH VĂN PHÒNG



Nguyễn Trần Quang

